

NỘI DUNG HỌC TẬP TẠI NHÀ
Trong thời gian học sinh được nghỉ do dịch Covid – 19
MÔN: TOÁN 6

BIỂU ĐỒ PHẦN TRĂM

Ví dụ SGK/60

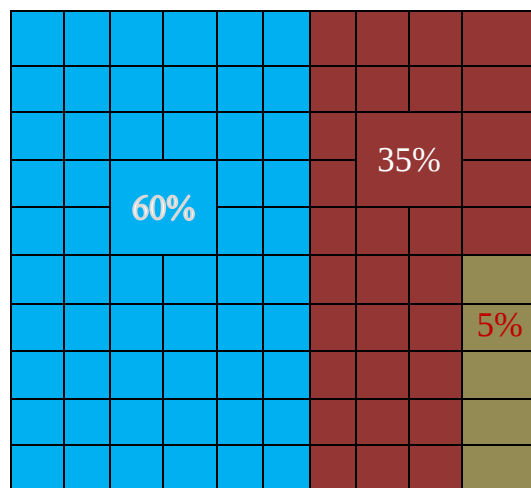
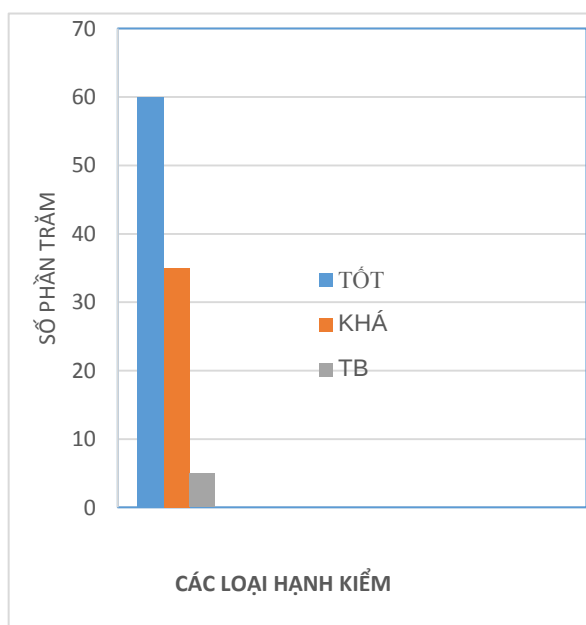
Giải

Số học sinh có hạnh kiểm TB:

$$100\% - (60\% + 35\%) = 5\% \text{ (số hs toàn trường)}$$

*Biểu đồ phần trăm dưới dạng cột

*Biểu đồ phần trăm dưới dạng ô vuông



[?] Để đi từ nhà đến trường, một trong số 40 HS lớp 6B có 6 bạn đi xe buýt, 15 bạn đi xe đạp, số còn lại đi bộ. Tính tỉ số % số HS lớp 6B đi xe buýt, xe đạp, đi bộ so với số HS cả lớp, rồi biểu diễn bằng biểu đồ cột?

Giải

Số HS đi xe buýt chiếm tỉ số phần trăm là

$$\frac{6.100}{40}\% = 15\%$$

Số HS đi xe đạp chiếm tỉ số phần trăm là

$$\frac{15.100}{40}\% = 37,5\%$$

Số HS đi bộ chiếm tỉ số phần trăm là

$$100\% - (15\% + 37,5\%) = 47,5\%$$

*HS tự vẽ biểu đồ cột

ÔN TẬP CHƯƠNG III + ÔN TẬP CUỐI NĂM

I. Lý thuyết

1. Một số khái niệm : (HS trả lời câu hỏi SGK/62)

2. Một số tính chất của phép cộng và phép nhân phân số .
(học bảng SGK/63)

3. Ba bài toán cơ bản về phân số
(học bảng SGK/63)

II. Bài tập

Bài 155 (trang 64 SGK) : Điền số thích hợp vào ô vuông:

$$\frac{-12}{16} = \frac{-6}{\square} = \frac{\square}{-12} = \frac{21}{\square}$$

Lời giải:

$$\text{Ta có: } \frac{-12}{16} = \frac{-12:4}{16:4} = \frac{-3}{4}$$

$$\frac{-3}{4} = \frac{-6}{8} \text{ (nhân cả tử và mẫu với 2).}$$

$$\frac{-3}{4} = \frac{9}{-12} \text{ (nhân cả tử và mẫu với -3).}$$

$$\frac{-3}{4} = \frac{21}{-28} \text{ (nhân cả tử và mẫu với -7).}$$

$$\text{Vậy ta có dãy : } \frac{-12}{16} = \frac{-6}{8} = \frac{9}{-12} = \frac{21}{-28}.$$

Bài 156 (trang 64 SGK) : Rút gọn:

$$\text{a) } \frac{7.25-49}{7.24+21} \qquad \text{b) } \frac{2.(-13).9.10}{(-3).4.(-5).26}$$

Lời giải:

$$\text{a) } \frac{7.25-49}{7.24+21} = \frac{7.25-7.7}{7.24+7.3} = \frac{7.(25-7)}{7.(24+3)} = \frac{7.18}{7.27} = \frac{1.2}{1.3} = \frac{2}{3}$$

$$\text{b) } \frac{2.(-13).9.10}{(-3).4.(-5).26} = \frac{1.(-1).3.2}{(-1).2.(-1).2} = \frac{-6}{4} = \frac{-3}{2}$$

Bài 163 (trang 65 SGK Toán 6 tập 2): Một cửa hàng bán 356,5m vải gồm hai loại vải hoa và vải trắng. Biết số vải hoa bằng 78,25% số vải trắng. Tính số mét vải mỗi loại.

Biết tổng số mét vải hoa và vải trắng là 356,5m

Hướng dẫn: Bài toán đưa về dạng toán Tổng – Tỉ

Lời giải:

Vì số vải hoa bằng 78,25% số vải trắng

tỉ số giữa số vải hoa và số vải trắng là

$$78,25\% = \frac{78,25}{100} = \frac{313}{400}$$

Tổng số phần bằng nhau là:

$$313 + 400 = 713 \text{ (phần)}$$

Giá trị một phần là:

$$356,5 : 713 = 0,5 \text{ (m)}$$

Số mét vải hoa là:

$$0,5 \cdot 313 = 156,5 \text{ (m)}$$

Số mét vải trắng là:

$$356,5 - 156,5 = 200 \text{ (m)}$$

Bài 164 (trang 65 SGK Toán 6 tập 2): Khi trả tiền mua một cuốn sách theo đúng giá bìa, Oanh được cửa hàng trả lại 1200 đồng vì đã được khuyến mãi 10%. Vậy Oanh đã mua cuốn sách với giá bao nhiêu tiền ?

Hướng dẫn

Đây là dạng bài **Tìm một số biết giá trị một phân số của số đó**. Bài toán có thể được hiểu là: Tìm giá cuốn sách theo đúng giá bìa biết 10% giá cuốn sách đó bằng 1200đ.

Lời giải:

Vì 10% giá cuốn sách đó tương ứng với 1200 đồng nên ta có giá cuốn sách theo đúng giá bìa là:

$$1200 : 10\% = 12\,000 \text{ (đồng)}$$

Vậy Oanh đã mua sách với giá:

$$12\,000 - 1200 = 10\,800 \text{ (đồng)}$$

Bài 165 (trang 65 SGK): Một người gửi tiết kiệm 2 triệu đồng tính ra mỗi tháng được lãi 11200đ. Hỏi người ấy đã gửi tiết kiệm với lãi suất bao nhiêu phần trăm một tháng?

Hướng dẫn : Bài toán dạng tìm tỉ số phần trăm của số 11200 và 2 000 000

$$\frac{a \cdot 100}{b} \%$$

Lời giải:

Vốn 2 triệu đồng và mỗi tháng lãi 11200 đồng.

Lãi suất một tháng là:

$$\frac{11\,200 \cdot 100}{2\,000\,000} \% = 0,56\%$$

Vậy người đó đã gửi tiết kiệm với lãi suất 0,56% một tháng.

Bài 172 (trang 67 SGK): Chia đều 60 chiếc kẹo cho tất cả các học sinh lớp 6C thì còn dư 13 chiếc. Hỏi lớp 6C có bao nhiêu học sinh?

Lời giải:

Học sinh lớp 6C nhận được số kẹo là:

$$60 - 13 = 47 \text{ (chiếc kẹo)}$$

Do đó, 47 chiếc kẹo được chia đều cho tất cả học sinh lớp 6C nên số học sinh lớp 6C $\in U(47) = \{1; 47\}$ và lớn hơn 13.

Vậy số học sinh lớp 6C có 47 học sinh.